

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/DS-ST  
Ngày: 10 - 9 - 2024  
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự -  
vay tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Minh Tiếp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Em
- Ông Nguyễn Đông Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Phước Lộc - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

**Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 249/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960

Cư trú: Ấp 4, thị trấn NM, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Ngọc T và bà Lý Thị Thu S

Cùng cư trú: Ấp 1, thị trấn NM, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị H (gọi tắt bà H) trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nhau nên vào ngày 16/01/2015 bà H có cho vợ chồng ông T, bà S vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 0,5% tháng, khi cho vay bà S và ông T có thể chấp căn nhà để làm tin. Tuy nhiên từ khi vay cho đến nay bị đơn không trả vốn cũng như không đóng lãi lần nào. Đến thời điểm trả nợ nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nợ nhưng bị đơn vẫn không trả nợ theo như thỏa thuận. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số nợ

200.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày vay 16/01/2015 cho đến nay theo đúng lãi suất quy định của pháp luật Nhà nước.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn luôn vắng mặt không có lý do, nên không ghi nhận được ý kiến phản bác hay phản tố gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên tòa của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí, quyền kháng cáo giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Về thủ tục tố tụng:*

[1]. Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay. Nên xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản”. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa nguyên đơn bà H rút lại yêu cầu đối với ông T, chỉ buộc bị đơn bà S có trách nhiệm trả nợ. Lý do tại biên nhận không có ông T ký tên vào biên nhận. Xét thấy việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét và xử lý theo đúng quy định pháp luật.

[4]. *Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự*

[4.1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà S trả nợ tiền vay với số tiền 200.000.000 đồng có đính kèm theo biên nhận để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, biên nhận có xác nhận nội dung của trưởng ấp đây là sự thật, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cho hai bên gặp nhau để đối chất, hòa giải làm rõ, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị đơn vắng mặt theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án là đã tự từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh, phản bác của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ*

thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Do đó Tòa án căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, căn cứ vào tờ biên nhận nợ đối chiếu vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền gốc 200.000.000 đồng.

[4.2] Tại phiên tòa bà H yêu cầu tính lãi suất theo quy định Nhà nước 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) từ khi vay cho đến nay. Xét thấy lãi suất được hai bên xác lập thống nhất thỏa thuận được ghi nhận trong hợp đồng là 0,5%/tháng (tương đương 6%/năm). Nay nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng là không phù hợp trái với ý chí thỏa thuận được hai bên ghi nhận trong hợp đồng. Nên Tòa án chỉ chấp nhận lãi suất được ghi trong hợp đồng do 02 bên đã ký kết là đúng quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Theo đó số tiền vay là 200.000.000 đồng x (ngày vay 16/01/2015 đến ngày 10/9/2024 = 116 tháng (làm tròn) x 0,5%/tháng = 116.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền là 316.000.000 đồng (bao gồm tiền gốc là 200.000.000 đồng + 116.000.000 đồng tiền lãi) theo đúng quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ và thuộc diện miễn án phí theo quy định.

Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí trên tổng số nợ phải có nghĩa vụ trả nợ được tính như sau: 316.000.000 đồng x 5% = 15.800.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trên theo đúng quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H đối với bị đơn Lý Thị Thu S.

Buộc bị đơn Lý Thị Thu S có nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn Nguyễn Thị H với tổng số tiền là 316.000.000đ (Ba trăm mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Lý Thị Thu S nộp số tiền án phí là 15.800.000đ (Mười lăm triệu tám trăm ngàn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[3] Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/9/2024) đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Công bố bản án;
- Lưu hồ sơ.

**Châu Minh Tiếp**